

Tên: .....

Từ vựng & Ngữ pháp: .....

Lớp: S2...

Nghe: .....

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....

Mini test: .....

Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....



## GLOBAL ENGLISH 2

### Unit 1: A day at school - Vocabulary Revision

#### A. EXTRA VOCABULARY

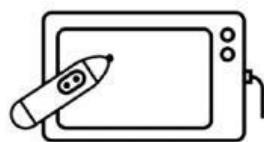
No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	basketball (n)	bóng rổ	3	hippo (n)	hà mã
2	trousers (n)	quần dài	4	bathroom (n)	phòng tắm, nhà vệ sinh

\*Note: n = noun: danh từ.

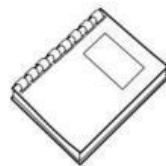
\*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 ĐÒNG vào vỏ ghi.

#### B. HOMEWORK

##### Exercise 1. Circle the correct answers. (Khoanh tròn đáp án đúng.)



0. clock / **tablet**



1. sunglasses / notebook



2. jumper / clay



3. paint / calendar



4. lunchbox / marker



5. calendar / skipping rope

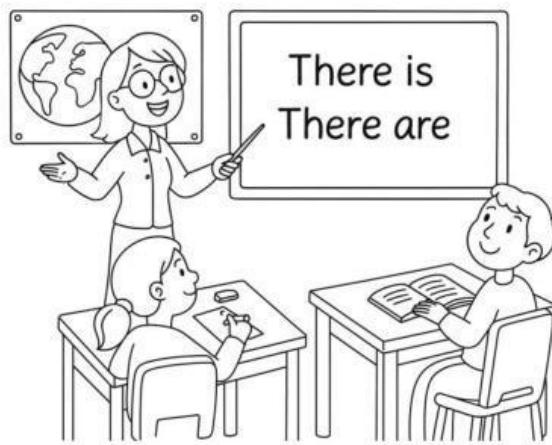
##### Exercise 2. Match words with the pictures. (Nối từ vựng với bức tranh tương ứng.)

<b>0. jumper</b>	A.	B.	C.
1. clock			
2. clay			
3. skipping rope			
4. lunchbox			
5. sunglasses			

Your answer:

0 - B      1 -        2 -        3 -        4 -        5 -

Exercise 3. Look at the picture and fill in the blanks. (Nhìn tranh và điền vào chỗ trống.)



0. How many students are there?

→ There are two students.

1. How many teachers are there?

→ There is one teacher.

2. How many tables are there?

→ There are two tables.

3. How many books are there?

→ There is one book.

4. How many whiteboards are there?

→ There is one whiteboard.

5. How many maps are there?

→ There is one map.

Exercise 4. Identify the people's belongings and write a sentence using the possessive 's.

(Xác định đồ vật của từng người và viết một câu dùng dạng sở hữu cách.)



0. Whose car is it?

→ It's Susan's car.

1. Whose house is it?

→ It's Paolo's house.

2. Whose tablet is it?

→ It's Frank's tablet.

3. Whose camera is it?

→ It's David's camera.

4. Whose dog is it?

→ It's Anita's dog.

5. Whose computer is it?

→ It's John's computer.

## CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Con nghe bài ở link này:

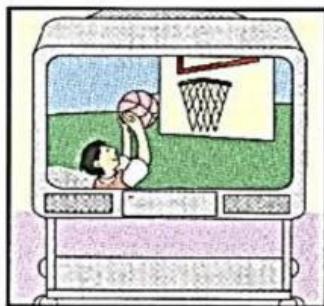
[https://soundcloud.com/ms-chi-english/starters-6\\_test-1\\_part-3](https://soundcloud.com/ms-chi-english/starters-6_test-1_part-3)

## Part 3

– 5 questions –

Listen and tick (✓) the box. There is one example.

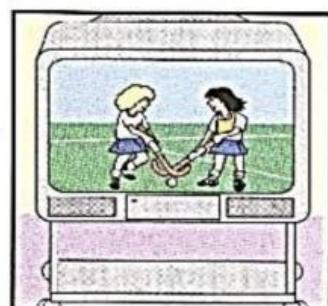
What sport is on TV today?



A

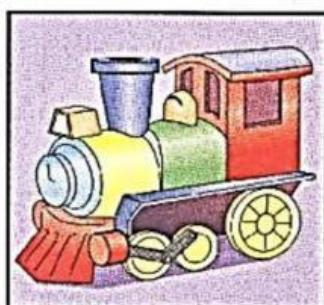


B

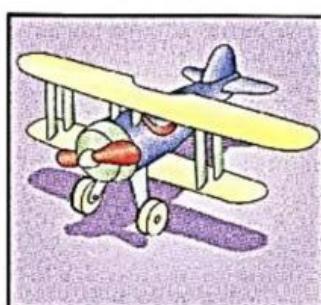


C

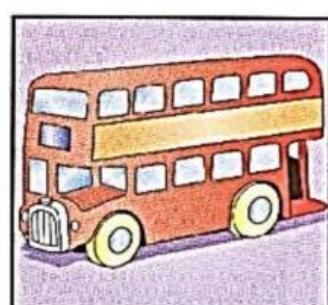
1 Which is Sue's toy?



A



B

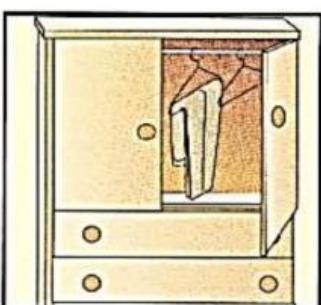


C

2 Where are Tom's trousers?



A

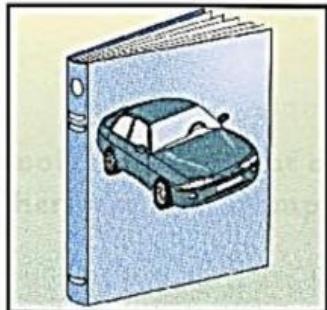


B

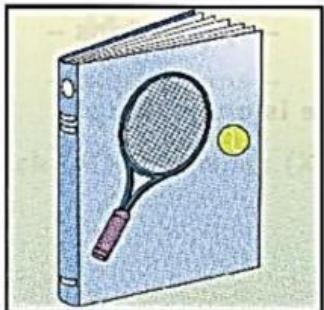


C

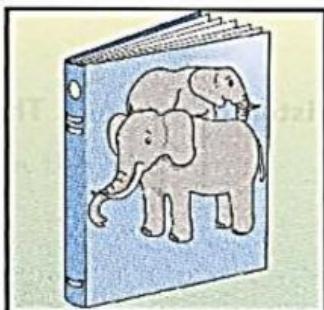
3 Which book does Sam want?



A

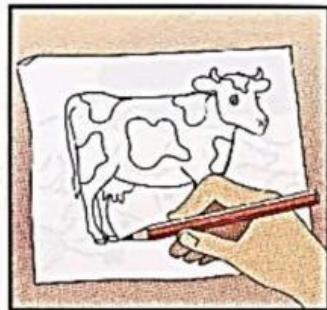


B

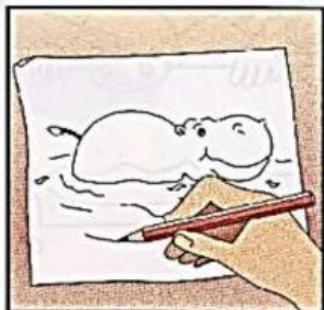


C

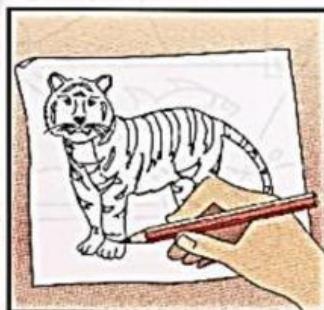
4 What is Ann drawing?



A



B

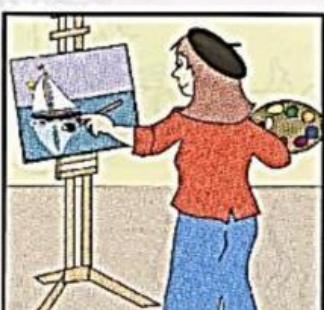


C

5 What can Ben's mum do?



A



B



C